

Số: 5671/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Trợ cấp xã hội cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BộGD&ĐT-TC-LĐ-TB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội cho 40 sinh viên có tên sau đây thuộc diện hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, tàn tật >40%:

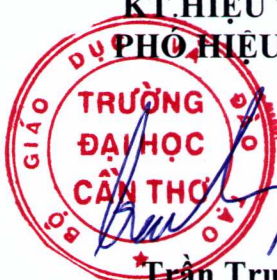
(Danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Mức trợ cấp là 100.000đ/1SV/1tháng. Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là học kỳ I, năm học 2021 – 2022.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI - Học kỳ I, năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số: 5671/QĐ-ĐHCT, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Diện trợ cấp	Số tháng hưởng TCXH
1	B1703456	Vương Bảo	NN1767A1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
2	B1803731	Lý Minh Tâm	MT1857A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
3	B1804423	Thạch Sơn Ngọc Trinh	KH1869A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
4	B1806590	Châu Thị Bảo Trân	KH18T3A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
5	B1807375	Nguyễn Hoàng Tiến	TN18T7A2	Hộ Nghèo	5 tháng
6	B1808004	Ngô Hoàng Phát	XH18U4A2	Hộ Nghèo	5 tháng
7	B1808585	Nguyễn Thị Hồng Uyên	HG18V1A1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
8	B1809236	Nguyễn Minh Hiếu	DI18V7A2	Hộ Nghèo	5 tháng
9	B1809237	Lê Hồng Hiệp	DI18Y1A1	Hộ Nghèo	5 tháng
10	B1809951	Sơn Thị Nhi	ML18V9A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
11	B1810277	Phạm Thị Hồng Huệ	KT18W2A2	Hộ Nghèo	5 tháng
12	B1812069	Nguyễn Văn Nhựt	TN18Y8A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
13	B1901487	Lê Ngọc Diệu	KT1920A1	Hộ Nghèo	5 tháng
14	B1902861	Nguyễn Thảo Đang	LK1965A2	Hộ Nghèo	5 tháng
15	B1905635	Nguyễn Thị Chí Hiếu	TS1982A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
16	B1908633	Alimabivy Tự Ngọc Tiên	XH19U4A1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
17	B1908865	Lê Thị Kiều Nhi	HG19U7A1	Tàn Tật >40%	5 tháng
18	B2000210	Nguyễn Minh Khá	SP2001A1	Hộ Nghèo	5 tháng
19	B2001086	Dương Hoài Nhân	TS2013A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
20	B2004560	Bùi Tấn Đạt	TN20T7A1	Hộ Nghèo	5 tháng
21	B2004613	Ngô Phan Viết Bình	TN20T7A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
22	B2006724	Nguyễn Thị Ngọc Châu	MT20X7A1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
23	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	NN2008F1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
24	B2008739	Thái Thị Mỹ Anh	NN2019A1	Hộ Nghèo	5 tháng
25	B2012999	Nguyễn Thanh Bằng	TN20T6A2	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
26	B2014610	Phạm Viết Thanh	DI20V7A1	Hộ Nghèo	5 tháng
27	B2016041	Nguyễn Thanh Bình	HG20W8A1	Mồ Côi Cha Mẹ	5 tháng
28	B2100323	Phan Huỳnh Tiến Trung	SP2110A1	Hộ Nghèo	3 tháng
29	B2100714	Sơn Thị Ngọc Tuyền	NN2108A1	Hộ Nghèo	3 tháng
30	B2103720	Phan Hữu Nhân	NN21S1A2	Hộ Nghèo	3 tháng
31	B2103785	Trần Văn Đại	TS21S2A1	Mồ Côi Cha Mẹ	3 tháng
32	B2105044	Nguyễn Hoàng Quý	NN21U5A1	Mồ Côi Cha Mẹ	3 tháng
33	B2105359	Võ Như Khánh	TN21V6A1	Hộ Nghèo	3 tháng
34	B2106165	Nguyễn Minh Trí	HG21W8A1	Hộ Nghèo	3 tháng
35	B2109160	Trần Thị Thảo	DA2166A1	Mồ Côi Cha Mẹ	3 tháng
36	B2109181	Trần Thanh Hải	DA2166A2	Hộ Nghèo	3 tháng
37	B2109410	Trần Thanh Kim Hòa	KH2169A1	Hộ Nghèo	3 tháng
38	B2111428	Trịnh Yến Nhi	FL21V1A2	Hộ Nghèo	3 tháng
39	B2112203	Lê Thị Bích Loan Liễu	KT21W2A1	Hộ Nghèo	3 tháng
40	B2112803	Đặng Thị Thanh Mai	SP21X3A1	Hộ Nghèo	3 tháng

Danh sách gồm có **40** sinh viên

